

Số: 01/2020/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình

Kinh tế Việt Nam năm 2019 ghi nhận những kết quả tích cực: tăng trưởng GDP đạt 7,02%, vượt kế hoạch năm; lạm phát được kiểm soát trong ngưỡng mục tiêu (2,79%); tỷ giá VND/USD ổn định, biến động cao nhất chỉ trên 1%; cán cân thương mại ước tính xuất siêu 9,9 tỷ USD, tăng 42% so với năm 2018. Vốn FDI giải ngân năm 2019 tăng 6,7% so với năm ngoái, đạt 20,4 tỷ USD; tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến chế, chế tạo (72,2% tổng tỷ trọng).

Những hạn chế trong 2019 gồm: Hoạt động xuất nhập khẩu có xu hướng chậm lại, tác động tiêu cực đến tăng trưởng trong nước. FDI đăng ký năm 2019 chỉ đạt 22,5 tỷ USD, giảm 11,2% so với năm trước. Chi tiêu đầu tư công chỉ bằng 57,5% so với kế hoạch đề ra do các dự án đầu tư công giải ngân chậm, một số dự án tạm ngừng cấp phép, ảnh hưởng đến ngành bất động sản, vật liệu xây dựng...

Dự báo 2020, kinh tế Việt Nam có triển vọng ngắn hạn và trung hạn tích cực với tăng trưởng dự báo quanh mức 6,5% trong những năm tới. Việt Nam được cho rằng sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ thương chiến Mỹ - Trung trong dài hạn nhờ sự dịch chuyển chuỗi sản xuất toàn cầu. Bên cạnh đó là các cơ hội đến từ việc đa dạng hóa quan hệ hợp tác trên cơ sở các hiệp định thương mại RCEP, CPTPP và EVFTA vừa ký kết.

Tuy nhiên, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ đầu năm 2020 tạo sức ép nghiêm trọng lên nền kinh tế và các doanh nghiệp. Mới đây, Chính Phủ đã điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 4,5% (hạ so với mức ban đầu 6,8%). Quỹ tiền tệ quốc tế IMF dự báo kinh tế thế giới giảm 3% năm 2020 do dịch bệnh. Điều này cũng ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp Việt Nam. Chính sách tiền tệ là công cụ hỗ trợ nền kinh tế trong thời gian khó khăn này, như gói tín dụng, gói hỗ trợ thuế của Chính phủ và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của các ngân hàng thương mại như giảm lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay chậm trả... cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

2. Đánh giá hoạt động của công ty trong năm 2019

Năm 2019 ghi nhận sự phát triển tích cực của DNP ở cả hai mảng kinh doanh chính là ngành nước và ngành nhựa.

Trong ngành nước, Công ty tiếp tục đạt được các kết quả ấn tượng về tăng trưởng quy mô và cải thiện hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên. Cụ thể, công ty đã nâng tỷ lệ chi phối và hợp nhất về DNP Water thêm 4 đơn vị với tổng công suất tăng thêm là 86.500m³/ngày đêm. Tháng 4/2019, dự án Nhị Thành hoàn thành, vận hành ổn định và đến tháng 11/2020 lượng nước sản xuất đã đạt 20.000m³/ngày đêm. Mô hình phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước cận đô thị và nông thôn cũng được thử nghiệm thành công ở Bắc Giang, và đang nghiên cứu để phát triển các dự án tương tự ở Bình Thuận, Tây Ninh, Long An... Chuyển đổi số, hoạt động then chốt để cải thiện hoạt động các công ty nước một cách toàn diện, đã được thực hiện thử nghiệm thành công tại Nước sạch 3 Hà Nội (NS3) với việc triển khai hiệu quả hệ thống ghi thu và dịch vụ khách hàng (CRM), hệ thống quản lý mạng lưới (Smart-network và GIS) và tự động hoá. Thành công ở NS3 sẽ tiếp tục được nhân rộng tại các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, các hoạt động cải tiến khác như: giảm tỷ lệ thất thoát nước, cải tiến vận hành, quản lý, phát triển mạng lưới để mở rộng khu vực cấp nước... cũng được đồng loạt thực hiện tại các đơn vị thành viên. Ngoài việc tăng quy mô và hiệu quả hoạt động, công ty còn tích cực thực hiện các hoạt động CSR thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội như dự án trụ uống nước tại vòi đã thực hiện thành công tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và mở rộng ra các tỉnh thành khác. Đặc biệt, ngay đầu năm 2020, nhà máy nước Nhị Thành của DNP Water đã xả nước cứu lúa, hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai hạn mặn.

Trong ngành nhựa, ở mảng ống nhựa hạ tầng, dân dụng và phụ kiện, công ty đã thành công trong việc tái cấu trúc hoạt động kinh doanh theo hướng bền vững hơn khi trở thành nhà cung cấp giải pháp và thiết bị vật tư ngành nước và gia nhập thị trường MEP (Cơ khí - Điện - Ống nước) với biên lợi nhuận và vòng quay phải thu tốt hơn. Mảng kinh doanh bao bì mềm cũng tăng trưởng ổn định, phát triển thành công thị trường và phân khúc khách hàng mới với sản phẩm có biên lợi nhuận cao hơn. Tháng 10/2019 công ty hoàn thành việc triển khai xây dựng xí nghiệp bao bì 4, và đến tháng 12/2019 đã khai thác 85% công suất, đạt 1.500 tấn/tháng.

Ở mảng nhựa công nghiệp, doanh thu thực hiện bám sát kế hoạch đề ra. Biên lợi nhuận gộp từ giữa năm 2019 được cải thiện do giá nguyên vật liệu giảm. Công ty đã tích cực tăng cường kiểm soát chất lượng khâu sản xuất, giảm khiếu nại khách hàng, tăng năng suất khai thác các sản phẩm biên lợi nhuận cao và tiếp cận các khách hàng giá trị cao như các công ty quốc tế, công ty trong các ngành tăng trưởng tốt. Mảng nhựa gia dụng không hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh, chủ yếu do độ trễ trong việc tung sản phẩm mới ra thị trường. Tuy nhiên, thương hiệu nhựa gia dụng cao cấp Inochi đã được bày bán ở những siêu thị lớn và bước đầu được người tiêu dùng đón nhận, đánh giá cao về chất lượng, thiết kế. Đến tháng 12/2019, công ty đã có hơn 200 SKU sản phẩm đa dạng về nhóm ngành, mẫu mã, kích thước gồm các sản phẩm giữ nhiệt, tiện ích, kệ giỏ, bộ lau nhà, thùng rác, túi rác... sản xuất và thương mại, bước đầu hoàn thiện bộ sản phẩm gia dụng cho mọi gia đình. Sau giai đoạn đầu tư, nhóm sản phẩm nhựa gia dụng có thương hiệu sẽ góp phần cải thiện đáng kể vị thế và biên lợi nhuận của công ty trong những năm tới.

Các chỉ tiêu cơ bản năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.799	2.681	104%
i	Ngành nước	Tỷ đồng	611	850	72%
ii	Ngành nhựa	Tỷ đồng	2.188	1.831	119%
	<i>Ống và phụ kiện nhựa và vật tư ngành nước</i>	Tỷ đồng	804	633	127%
	<i>Bao bì</i>	Tỷ đồng	514	532	97%
	<i>Nhựa công nghiệp</i>	Tỷ đồng	758	601	126%
	<i>Nhựa gia dụng</i>	Tỷ đồng	26	65	40%
	<i>Thương mại</i>	Tỷ đồng	86	-	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	15	267%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27	15	180%
4	Tỷ lệ cổ tức năm 2018 chia trong năm 2019	%			
5	Tỷ lệ cổ tức năm 2019 dự kiến	%			
6	Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	1%	1%	0%
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000	1.000	100%

Kết quả tổng hoà các yếu tố trên đã được phản ánh đầy đủ trên Báo cáo tài chính năm 2019.

Doanh thu hợp nhất năm 2019 của Công ty đạt 104% kế hoạch đề ra. Ngành nhựa của DNP Corp năm 2019 đã có những bứt phá hơn so với năm 2018 và ghi nhận những kết quả nổi bật khi tổng doanh thu vượt kế hoạch 19%, trong đó mảng ống nhựa, phụ kiện và vật tư ngành nước đạt 127%, nhựa công nghiệp đạt 126% kế hoạch. Đây là kết quả việc Công ty được hưởng lợi do giá nguyên vật liệu đầu vào thấp, song song với việc tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khai thác thành công hệ sinh thái công ty ngành nước với việc thành lập ông ty thương mại DNP-Hawaco, tận dụng tệp khách hàng sẵn có và thế mạnh của các đối tác, đơn vị. Mảng nhựa gia dụng tuy chỉ hoàn thành 40% kế hoạch nhưng thương hiệu nhựa gia dụng cao cấp Inochi đã nhận được những phản hồi tích cực trên thị trường, dù độ trễ đầu tư dẫn đến việc ghi nhận doanh thu chậm hơn so với thời điểm kết thúc năm tài chính. Trong khi đó, ngành nước chỉ hoàn thành 72% kế hoạch đề

ra do yếu tố khách quan. Quá trình thoái vốn tại các công ty ngành nước bị chậm trễ hơn so với kế hoạch nhà nước đề ra. Thêm vào đó, sự cố ô nhiễm nguồn nước của Nhà máy sông Đà và bất cập về giá nước của Nhà máy sông Đuống dẫn đến nhiều dư luận và việc tăng cường việc quản lý các công ty trong ngành, ảnh hưởng đến kế hoạch M&A của công ty trong năm.

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 đạt 180% kế hoạch, nhờ sự đóng góp của mảng kinh doanh nước sạch với biên lợi nhuận tốt từ số lượng các đơn vị thành viên ngành nước tăng thêm trong cấu trúc hợp nhất, cùng với việc cải thiện đáng kể biên lợi nhuận ngành nhựa.

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, cùng với ban TGDĐ thảo luận, phân tích đánh giá và đưa ra những quyết định quan trọng liên quan đến sự phát triển và chiến lược của DNP Corp. Trong bối cảnh kinh tế xã hội ổn định và phát triển, HĐQT đã đề ra những kế hoạch sản xuất kinh doanh tích cực như phát triển chuỗi giá trị ngành nước, đầu tư nhà máy bao bì 4, xây dựng và đi vào vận hành Nhà máy nước Nhị Thành... Định kỳ hàng tháng, các thành viên thường trực HĐQT cùng làm việc để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch, đồng thời đưa ra các giải pháp để tăng hiệu quả đầu tư và giám sát công tác thực hiện của ban điều hành, quản trị rủi ro do nhằm đảm bảo tiến độ, kết quả mục tiêu của các hoạt động và dự án.

Trong năm 2019, HĐQT và Ban lãnh đạo cũng đã tham gia sâu sát vào quá trình tái cấu trúc các đơn vị thành viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ nhân sự nhằm tăng năng suất lao động, tổ chức lại mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, chuyên nghiệp theo định hướng chuyển đổi số, phát triển kinh doanh... Kết quả là các đơn vị thành viên tăng trưởng tích cực so với năm trước trên nhiều khía cạnh, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của toàn Công ty.

3. Việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ

- Ngày 15/05/2019, Công ty đã hoàn thành việc đăng ký kinh doanh thay đổi đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc theo đúng Điều lệ năm 2019 của Công ty được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.
- Ngày 12/06/2019, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐQT về phương án chi tiết phát hành trái phiếu chuyển đổi (đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01/2019/ĐHĐCĐ ngày 15/03/2019) cho đối tác là công ty đầu tư Asia Environmental Partners (AEP), đơn vị thành viên của Olympus Capital Asia. Ngày 20/11/2019, Công ty đã hoàn thành việc phát hành trái phiếu chuyển đổi nói trên với tổng giá trị 456,7 tỷ đồng để tái cơ cấu toàn bộ khoản trái phiếu thường không chuyển đổi của đối tác mà Công ty đã phát hành cho chính AEP trước đó. Đồng thời, Công ty đã thực hiện chốt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 30,92% vốn điều lệ để bảo đảm quyền chuyển đổi của trái phiếu chuyển đổi nói trên cho AEP. Sau khi hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, Công ty sẽ phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan để giải tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.
- Công ty cũng đã hoàn thiện cơ cấu Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị theo đúng mô hình tổ chức, quản lý mới được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua và thể hiện tại Điều lệ năm 2019. Ban Kiểm toán nội bộ hiện tại gồm 4 thành viên hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó.

- Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện các giao dịch các bên liên quan theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua. Các giao dịch này đã được thể hiện trong phần thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty.

4. Thù lao HĐQT năm 2019

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm không nhận thù lao. Thù lao trong năm 2019 được chi trả cho các thành viên HĐQT không làm việc chuyên trách tại Công ty, từ tháng 5/2019 đến tháng 04/2020, chi tiết như sau:

Mô tả	Giá trị thực tế	Giá trị theo Nghị quyết ĐHCĐ 2019
Thù lao HĐQT thực chi năm 2019	120.000.000 VNĐ	120.000.000 VNĐ
Số lượng thành viên HĐQT nhận thù lao	02	02
Mức thù lao 1 thành viên HĐQT độc lập 1 tháng	5.000.000 VNĐ	5.000.000 VNĐ

5. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Theo bản Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ đính kèm.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

HĐQT nhận định năm 2020 là một năm đặc biệt thách thức với diễn biến khó lường từ dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành nước và ngành nhựa. Bên cạnh dịch bệnh, yếu tố cạnh tranh, rủi ro chi phí tăng, biến động nguồn cung cho sản xuất và nhu cầu trên thị trường... là sức ép luôn tồn tại với doanh nghiệp. Do đó, HĐQT đưa ra định hướng tập trung nguồn lực đảm bảo hoạt động liên tục của công ty và tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động tại tất cả các đơn vị thành viên, khai thác tối ưu các tài sản/dự án đã đầu tư; tích cực và sát sao cùng Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu:

- Đảm bảo hoạt động liên tục của công ty ngay cả trong tình huống xấu nhất do ảnh hưởng của dịch bệnh;
- Tối ưu hóa các tài sản đã đầu tư của công ty trong cả ngành nước và ngành nhựa qua các chương trình tăng hiệu suất lao động, quản trị chi phí, cải tiến sản xuất vận hành, phát triển kinh doanh;
- Tiếp tục tái cấu trúc dư nợ và nguồn vốn của toàn DNP Corp và các đơn vị thành viên phù hợp với nhu cầu hoạt động và phát triển;
- Khi tình hình ổn định, tiếp tục thực hiện các hoạt động phát triển, đem lại giá trị lâu dài và lợi thế cạnh tranh vượt trội cho công ty như tăng quy mô qua các hoạt động M&A, phát triển dự án với chi phí và hiệu quả tối ưu, đáp ứng các yêu cầu của thị trường.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% so với năm 2019
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.799	3.526	126%
i	Ngành nước	Tỷ đồng	611	945	155%
ii	Ngành nhựa	Tỷ đồng	2.188	2.581	118%
	<i>Ống và phụ kiện nhựa và vật tư ngành nước</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>804</i>	<i>763</i>	<i>95%</i>
	<i>Bao bì</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>514</i>	<i>595</i>	<i>116%</i>
	<i>Nhựa công nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>758</i>	<i>890</i>	<i>117%</i>
	<i>Nhựa gia dụng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>26</i>	<i>83</i>	<i>319%</i>
	<i>Thương mại</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>86</i>	<i>250</i>	<i>291%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	5	13%
	Lợi nhuận sau loại trừ ảnh hưởng bút toán hợp nhất phân bổ Lợi thế thương mại và giá trị tài sản tăng lên sau M&A	Tỷ đồng	156	114	73%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000	1.122	112,2%

2. Giải pháp thực hiện:

- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro, đặc biệt là những rủi ro ở mức độ cao bao gồm việc xem lại toàn bộ kế hoạch kinh doanh, tổ chức sản xuất kinh doanh ngay cả trong kịch bản xấu nhất trong dịch Covid-19; tích cực làm việc các cơ quan Nhà nước, ngân hàng, đối tác... để được áp dụng sớm nhất các chính sách ưu đãi cụ thể về lãi vay, hỗ trợ, đảm bảo dòng tiền và hoạt động liên tục của công ty.
- Tăng cường rà soát các dự án đã đầu tư và quản lý hoạt động tại các đơn vị, quản lý tối ưu chi phí, hoàn thiện quy trình chuẩn và áp dụng các chương trình cải tiến sản xuất, phát triển kinh doanh;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc tích cực, hiện đại, quyết liệt, tăng cường đào tạo phát triển nhân sự để xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của công ty.
- Đối với ngành nước, tập trung vào các hoạt động phát triển, nâng cao giá trị và tạo sự khác biệt cho công ty trong dài hạn gồm (i) cải thiện hiệu quả hoạt động của các đơn vị bằng công nghệ thông tin, quy chuẩn vận hành, văn hóa doanh nghiệp...; (ii) tối ưu hóa các tài sản đã đầu tư qua các hoạt động M&A; (iii) nghiên cứu phát triển các dự án mới trên cơ sở chi phí hợp lý, hiệu quả và góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách về nguồn nước tại Việt Nam dưới ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn.
- Đối với ngành nhựa, (i) mảng ống nhựa hạ tầng, dân dụng và phụ kiện tập trung phát triển hệ sinh thái ngành nước với nguồn lực và mạng lưới sẵn có; khai thác tối ưu các tài sản đã đầu tư như các nhà máy sản xuất bao bì, phụ kiện; (ii) nhựa công nghiệp tăng cường khai thác các tài sản giá trị cao, hướng đến tập khách hàng có giá trị cao; (iii) nhựa gia dụng tiếp tục phát triển thương hiệu cao cấp Inochi, hoàn chỉnh kênh phân phối đa kênh gồm kênh truyền thống, hiện đại, trực tuyến, xuất khẩu...

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch nếu thấy cần thiết phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2020 và giao cho HĐQT xây dựng chi tiết để triển khai thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

VŨ ĐÌNH ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2020/BC-DNP

Đồng Nai, ngày 5 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

V/v: Kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020

Ngày 05/05/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“Công ty”) đã thống nhất thông qua việc thay đổi mô hình quản trị của Công ty từ mô hình quản lý Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị - Ban Kiểm soát – Tổng Giám đốc sang mô hình Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc và có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị. Theo đó, Ban Kiểm soát sẽ được giải thể và thay vào đó, Ban Kiểm toán nội bộ chính thức hoạt động với vai trò hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong quá trình giám sát, quản trị hoạt động của Công ty, ngăn ngừa các rủi ro tiềm tàng và tăng tính chắc chắn, hiệu quả trong các Nghị quyết, quyết sách của Hội đồng Quản trị Công ty.

Vào thời điểm hiện tại, Ban Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai gồm có 04 thành viên, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Minh	Thành viên HĐQT độc lập – Trưởng Ban	
2	Ông Brandon Marc Courban	Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên	
3	Ông Hồ Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên	
4	Bà Nguyễn Thị Phương Thành	Trưởng Phòng Kiểm soát Tài chính – Thành viên	Được bổ nhiệm bổ sung ngày 15/10/2019

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Trong năm tài chính 2019 và các tháng đầu năm 2020, Ban KTNB đã thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban KTNB, phân công trách nhiệm của các thành viên và thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 của Công ty. Ngoài ra, các thành viên đã tích cực hoạt động với vai trò xem xét, giám sát, phân tích các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty để báo cáo lên Hội đồng Quản trị cùng xem xét, thảo luận trước khi thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền.

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ được thể hiện cụ thể ở các khía cạnh sau:

1. Giám sát báo cáo tài chính

Ban KTNB thực hiện giám sát hệ thống báo cáo tài chính của Công ty trước khi Ban Điều hành trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:

- Hệ thống báo cáo tài chính của Công ty được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Trong năm không có bất kỳ sự thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố;
- Không có ghi nhận bất thường nào đối với giao dịch bên liên quan (mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức...).

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hoạt động chung của Công ty

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành cũng như tôn trọng các thỏa thuận, cam kết với các đối tác trong và ngoài nước;
- Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo đầy đủ và sát sao đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Tham gia họp HĐQT các kỳ, cùng HĐQT và Ban điều hành rà soát rủi ro hoạt động, rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng kỳ.

3. Giám sát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ và phòng chống gian lận

- Công ty hiện đang duy trì một khuôn khổ quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hữu hiệu.
- Công ty đã ban hành các chính sách, biện pháp phòng chống gian lận, chống rửa tiền, chống tham nhũng, hối lộ hay các vi phạm quy chế, Điều lệ Công ty, đạo đức kinh doanh hoặc vi phạm pháp luật.
- Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập và duy trì ở tất cả các khâu hoạt động với sự tham gia các phòng ban tại Công ty mẹ và các công ty con thông qua quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ hoạt động của từng phòng ban, cơ chế kiểm tra chéo, cơ chế giám sát, cơ chế báo cáo các cấp trong quá trình hoạt động.
- Cán bộ và nhân viên Công ty có ý thức và có trách nhiệm đối với vấn đề kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro .
- Công tác lưu trữ sổ sách, chứng từ và tài liệu của Công ty đúng quy chuẩn.
- Trước khi quyết định thực hiện các giao dịch, hợp đồng với các đối tác, khách hàng, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đều tham vấn bộ phận Pháp chế và các đơn vị liên quan để đảm bảo không có các xung đột lợi ích và các nguy cơ về gian lận nội bộ.

4. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Việc đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2019 của đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với yêu cầu của Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 2019, Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – chi nhánh phía Bắc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ban KTNB, đảm bảo độ tin cậy và trung thực của báo cáo tài chính mà Công ty đã cung cấp cho cổ đông và các bên có liên quan
- Đối với việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020, Ban KTNB rà soát các bản chào kiểm toán, đối chiếu với các tiêu chí để đưa ý kiến lên Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2020

Trong năm tài chính 2020, Ban KTNB sẽ tiếp tục duy trì các hoạt động đã thực hiện tốt trong năm 2019, trên cơ sở đó tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động cụ thể:

- Rà soát các rủi ro tiềm tàng ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro.
- Rà soát Báo cáo tài chính trên cơ sở xem xét các vấn đề kế toán trọng yếu và tính đầy đủ - nhất quán của thông tin công bố.
- Tiếp tục công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ để kịp thời phát hiện các chốt kiểm soát chưa chặt chẽ, nâng tầm công tác giám sát tuân thủ sang công tác quản lý rủi ro để hỗ trợ Công ty trong việc kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và rủi ro mới phát sinh nhằm kiểm soát chặt các rủi ro chính, có ảnh hưởng trọng yếu.
- Thông qua Phòng Kiểm soát Tài chính để giám sát các phản hồi của Ban Tổng Giám đốc về các phát hiện và kiến nghị của KTNB về những bất cập trong hệ thống và các vấn đề trong các mảng hoạt động của Công ty.
- Đảm bảo phát huy tốt vai trò KTNB, đưa KTNB thành tuyến phòng vệ thứ 3 có chức năng cung cấp dịch vụ đảm bảo và tư vấn một cách độc lập, khách quan nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị doanh nghiệp.

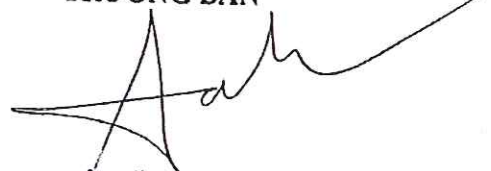
Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động của năm 2020 của Ban KTNB. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu Ban KTNB, tài liệu ĐHCĐTN 2020.

TM. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

TRƯỞNG BAN



LÊ VĂN MINH



Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Trụ sở: Đường số 9, KCN Biên Hoà 1, TP Biên Hoà,
Tỉnh Đồng Nai.

Tel: 0251 383 1168

Website: www.dnpcorp.vn

Số: 01/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai, bao gồm:

- (1) Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán;
- (2) Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán;

Nội dung chi tiết của các Báo cáo tài chính được đăng tải tại website của Công ty và của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH ĐỘ

Số: 02/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“Công ty”) và các quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, tiêu chí lựa chọn như sau:

- Là công ty kiểm toán quốc tế hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2020;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng, tài chính lớn tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.
- Là đơn vị kiểm toán được chấp thuận bởi Asia Environmental Partners (AEP) nếu không nằm trong danh sách 4 công ty kiểm toán lớn (Big4).

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua hai nội dung sau:

1. Danh sách đơn vị dự kiến thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:
 - Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc dưới đây:
 - 2.1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020 trong Danh sách nêu trên phù hợp với tình hình thực tế trong năm.
 - 2.2. Triển khai hoặc giao Ban Tổng Giám đốc triển khai các công việc, thủ tục cần thiết có liên quan để ký kết, thực hiện Hợp đồng dịch vụ với đơn vị kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định hiện hành.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH ĐỘ





Số: 03/2020/TTr-HDQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Hiện nay, trong phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“Công ty”) đang ghi nhận ngành nghề “Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in” – mã ngành 4659, tuy nhiên, trên thực tế, Công ty không hoạt động ngành nghề này. Xét nhu cầu hoạt động của Công ty, để đảm bảo tính phù hợp thực tiễn, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh lược bỏ ngành 4659 nêu trên trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Nội dung hiện tại			Nội dung sửa đổi			Lý do												
<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>16</td> <td>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in.</td> <td>4659</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên ngành	Mã ngành		16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in.	4659	<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>16</td> <td>Bỏ</td> <td>Bỏ</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên ngành	Mã ngành	16	Bỏ	Bỏ
STT	Tên ngành	Mã ngành																
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in.	4659																
STT	Tên ngành	Mã ngành																
16	Bỏ	Bỏ																
<p>“Điều 10. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>trên 10% tổng số cổ phần phổ thông</u> trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>			<p>“Điều 10. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. <u>Thực hiện quyền dự họp và quyền biểu quyết</u> trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền <u>hoặc thông qua các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định của Công ty từng thời kỳ</u>;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 10% tổng số cổ phần phổ thông</u> trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>			<p>Phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty</p>												



3. Triển khai thực hiện:

- Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ Công ty đã tích hợp nội dung được sửa đổi nêu trên;
- Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ động hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ Công ty mới theo đúng quy định.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để ghi nhận việc điều chỉnh ngành nghề nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *HDQT;*
- *Lưu VT,*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH ĐỘ





Số: 04/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận,
Thù lao Hội đồng quản trị năm 2019 và Kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2019 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai, Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, thù lao HĐQT 2019 và Kế hoạch năm 2020 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.824.703.383.376
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	39.679.032.660
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	27.097.304.518
4	Lợi nhuận chuyển năm sau	Đồng	27.097.304.518
5	Tỷ lệ cổ tức năm 2019	%	0

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu hợp nhất	Đồng	3.526.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.000.000.000
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2020	%	0

III. Báo cáo kết quả chi trả thù lao Hội đồng Quản trị năm 2019 và Kế hoạch tổng mức thù lao năm 2020

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT trong kỳ năm 2019 và kế hoạch tổng mức thù lao HĐQT kỳ năm 2020 như sau:

- Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao: Chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT không làm việc chuyên trách tại Công ty.
- Tổng thù lao cho các thành viên HĐQT đã chi trả trong kỳ năm 2019 (thực hiện từ tháng 5/2019 đến hết tháng 4/2020): **120.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi triệu đồng).**
- Kế hoạch tổng thù lao cho các thành viên HĐQT thực hiện trong kỳ năm 2020 (12 tháng tiếp theo từ thời điểm ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua): **120.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi triệu đồng).**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH ĐỘ





Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Trụ sở: Đường số 9, KCN Biên Hoà 1, TP Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai.

Tel: 0251 383 1168

Website: www.dnpcorp.vn

Số: 05/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2020*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2020

A. Thông tin chung về cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ hiện hành : 1.000.085.350.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 100.008.535 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 8.810 cổ phiếu



- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 99.999.725 cổ phiếu

B. Tổng hợp phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 12.206.465 cổ phiếu, chi tiết:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành	Tỷ lệ % trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	9.999.972	10%
	<i>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền</i>	9.999.972	10%
2	Phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư tiềm năng	2.206.493	2,2%
	Tổng cộng	12.206.465	12,2%

Ghi chú: (*) Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành có thể giảm xuống do việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư trong quá trình thực hiện phương án phát hành.

- Vốn điều lệ dự kiến tăng lên sau khi hoàn thành phương án phát hành: 1.122.150.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 112.215.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 8.810 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến: 112.206.190 cổ phiếu
- Phương án phát hành chi tiết: trình bày tại Mục III và IV dưới đây.

III. CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

A. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 9.999.972 cổ phần.
- Loại cổ phần phát hành : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phần được mua 1 cổ phiếu)
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 99.999.720.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện

- hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định.
- Phương án sử dụng vốn : Bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.
- Thời gian thực hiện dự kiến : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian cụ thể sau khi nhận được quyết định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Giá chào bán : 20.698 đồng/cổ phần
- Căn cứ đề xuất mức giá chào bán: Căn cứ giá trị sổ sách, giá thị trường và tiềm năng phát triển của công ty Hội đồng quản trị đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 20.698 đồng/cổ phần.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có):

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Mức giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ không thấp hơn 20.698 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.207 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Theo tỷ lệ thực hiện quyền số cổ phần cổ đông A được mua là:

$$1.207 : 10 \times 1 = 120,7$$

Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được mua là 120 cổ phần.

- Quyền mua cổ phần chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Các cổ đông sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.

2. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

- Pha loãng giá cổ phiếu:
 - ✓ Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu đối với phát hành cho cổ đông hiện hữu: Pha loãng giá cổ phiếu trong trường hợp giá bán cổ phiếu thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{t1})}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
PR_{t-1}	:	Giá tham chiếu trước điều chỉnh
P_{R1}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu
I_2	:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ tức bằng cổ phiếu
I_3	:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu ESOP

Theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, nếu giá phát hành cổ phiếu cao hơn giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền thì không điều chỉnh giá phần pha loãng phát hành cho cổ đông hiện hữu.

- Rủi ro pha loãng EPS

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$SL \text{ cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

✓ Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

- Về pha loãng giá trị sổ sách

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = NVCSH / (Q-CPQ)$$

Trong đó:

✓ NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

✓ Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

✓ CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

✓ BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) có thể thay đổi do sự thay đổi của Q và tốc độ tăng của NVCSH.

- Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Do việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

B. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2020

1. Thông tin về đợt phát hành

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **2.206.493** cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **22.064.930.000** đồng
- Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân, các đối tác của Công ty, nhưng đảm bảo:
 - + *Tổng số lượng nhà đầu tư được chào bán trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo không vượt quá 100 người, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;*
 - + *Đảm bảo danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tuân thủ theo khoản 3, Điều 1, Nghị định 60/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung*

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, xác định Danh sách nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện đảm bảo tính thành công của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

- Phương án sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: các cổ đông mua cổ phần phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ.
- Giá phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chào bán cụ thể, nhưng không thấp hơn 20.698 đồng/cổ phần.
- Căn cứ đề xuất giá chào bán: tương tự tại mục III.A.2 (*Phần căn cứ đề xuất mức giá chào bán*). Tuy nhiên, giá chào bán trong đợt phát hành riêng lẻ cho các đối tác cần đảm bảo không được thấp hơn so với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu,
- Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt chào bán (*nếu có*): Trường hợp kết thúc đợt chào bán số lượng cổ phần không được các nhà đầu tư dự kiến mua hết (*nếu có*) sẽ được HĐQT hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện: Đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể được thực hiện sau hoặc song song với các thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được nêu tại tờ trình này. Các cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ không được hưởng quyền của đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện, dự kiến trong quý II/III 2020 sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

2. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

- Pha loãng giá cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá giao dịch trên thị trường.

Tuy vậy, trong trường hợp giá cổ phần DNP trên thị trường cao hơn giá phát hành thì việc chào bán này có thể tạo áp lực giảm giá trên thị trường do áp lực nguồn cung cổ phần giá rẻ trong tương lai. Tuy vậy, việc hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (tối thiểu 01 năm) sẽ làm hạn chế tối đa rủi ro này.

- Rủi ro pha loãng EPS, pha loãng giá trị sổ sách: tương tự nội dung về Rủi ro pha loãng EPS, pha loãng giá trị sổ sách tại mục III.A.2.

- Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

C. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Ngoại trừ các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền xem xét, quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau:

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành, quyết định các đợt phát hành, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành để đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đúng quy định pháp luật.
- Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty) và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định. Ủy quyền HĐQT Quyết định việc tạm thời sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành vào mục đích khác khi chưa đến hạn sử dụng vào các mục đích sử dụng vốn của phương án này.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.
- Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất các đợt phát hành.
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐÌNH ĐỘ

Số: 06/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;
- Trên cơ sở nhu cầu hoạt động và tình hình thực tiễn của Công ty,

Năm 2020 được dự báo là một năm có nhiều chuyển biến, thách thức về môi trường kinh doanh liên quan, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“Công ty”). Vì vậy, nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

1. Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan:

- 1.1. Thông qua chủ trương về việc Công ty được ký kết và thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014.
- 1.2. Thông qua chủ trương về việc Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh và ký kết các hợp đồng, hồ sơ liên quan đến việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho công ty con, công ty liên kết và các đơn vị thành viên khác (nếu có) của Công ty.
- 1.3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nội dung này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 - 2021 như sau:

- 2.1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2020-2021 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
- 2.2. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- 2.3. Chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH ĐỘ

